

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 2019 – 2022
THI TỐT NGHIỆP MÔN NGOẠI NGỮ
ĐỊA ĐIỂM: GIẢNG ĐƯỜNG 7B
THỜI GIAN: 13 GIỜ 30 PHÚT NGÀY 08/09/2022

STT	Mã HV	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
1	147191001	Trần Hữu Cường	12/11/1995	Chẩn đoán hình ảnh		
2	147191002	Trần Đình Hiền	04/5/1995	Chẩn đoán hình ảnh		
3	147191003	Trần Thanh Khuê	08/11/1995	Chẩn đoán hình ảnh		
4	147191004	Nguyễn Hoàng Nam	20/8/1995	Chẩn đoán hình ảnh		
5	147191005	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	19/12/1994	Chẩn đoán hình ảnh		
6	147191006	Nguyễn Thị Thùy Tiên	20/02/1995	Chẩn đoán hình ảnh		
7	147191007	Nguyễn Ngọc Lam Tuyền	28/9/1995	Chẩn đoán hình ảnh		
8	147191008	Hồ Văn Duy Ân	01/8/1995	Chẩn thương chỉnh hình		
9	147191009	Lê Đức Đôn	18/7/1995	Chẩn thương chỉnh hình		
10	147191010	Phan Bá Vũ Đông	02/9/1995	Chẩn thương chỉnh hình		
11	147191011	Nguyễn Văn Lưu	26/6/1995	Chẩn thương chỉnh hình		
12	147191012	Hàng Trầm Minh	29/4/1995	Chẩn thương chỉnh hình		
13	147191013	Lê Nhật Sáng	29/01/1995	Chẩn thương chỉnh hình		
14	147191014	Phan Thanh Tân	29/7/1995	Chẩn thương chỉnh hình		
15	147191015	Nguyễn Trường Hải	03/02/1995	Da liễu		
16	147191016	Ngô Anh Tuấn	26/7/1995	Da liễu		
17	147191017	Chu Thị Ánh Thảo	08/02/1995	Da liễu		
18	147191018	Thái Văn Thống	13/10/1995	Da liễu		
19	147191019	Lê Thanh Hải Đăng	05/6/1995	Gây mê hồi sức		
20	147191020	Dương Trung Hiếu	14/01/1994	Gây mê hồi sức		
21	147191021	Lê Tấn Nguyên Phúc	16/8/1995	Gây mê hồi sức		
22	147191022	Lưu Quang Quân	12/01/1995	Gây mê hồi sức		
23	147191023	Nguyễn Phan Thủy Tiên	26/4/1995	Gây mê hồi sức		
24	147191024	Phan Quốc Thái	15/6/1995	Gây mê hồi sức		
25	147191025	Giao Hữu Trường Vinh	11/12/1995	Gây mê hồi sức		
26	147191027	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	01/3/1995	Giải phẫu bệnh		
27	147191028	Nguyễn Thảo Quyên	11/9/1995	Giải phẫu bệnh		
28	147191029	Nguyễn Thanh Tú	22/10/1995	Giải phẫu bệnh		
29	147191030	Đặng Minh Xuân	08/3/1995	Giải phẫu bệnh		
30	147191031	Nguyễn Xuân Bách	01/02/1995	Hồi sức cấp cứu		
31	147191032	Trần Thị Mai Chi	19/01/1995	Hồi sức cấp cứu		
32	147191033	Triệu Hoàng Kim Ngân	12/12/1995	Hồi sức cấp cứu		
33	147191034	Lê Hải Yến	15/10/1995	Hồi sức cấp cứu		
34	147191035	Huỳnh Quang Đạt	03/4/1995	Huyết học - Truyền máu		
35	147191036	Đào Thị Thu Hiền	02/12/1993	Huyết học - Truyền máu		
36	147191037	Vũ Thị Mai Hoa	15/01/1995	Huyết học - Truyền máu		
37	147191038	Trần Thị Nhi	27/4/1994	Huyết học - Truyền máu		

STT	Mã HV	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
38	147191039	Lê Thế Đức Tài	22/9/1995	Huyết học - Truyền máu		
39	147191040	Trần Thanh Tòng	19/5/1995	Huyết học - Truyền máu		
40	147191041	Đặng Nguyễn Bảo Trâm	14/11/1995	Huyết học - Truyền máu		
41	147191043	Lê Thị Ngọc Duyên	22/6/1995	Lão khoa		
42	147191044	Vũ Dương Tuyết Lan	02/11/1995	Lão khoa		
43	147191045	Nguyễn Đông Lập	16/6/1995	Lão khoa		
44	147191046	Nguyễn Quang Minh	24/6/1995	Lão khoa		
45	147191047	Võ Tuấn Phong	01/6/1995	Lão khoa		
46	147191048	Nguyễn Đình Tuấn	15/3/1995	Lão khoa		
47	147191049	Trần Lê Vy	23/8/1995	Lão khoa		
48	147191050	Võ Minh Đạt	31/3/1995	Ngoại khoa		
49	147191051	Phạm Trương Đính	01/10/1995	Ngoại khoa		
50	147191052	Nguyễn Huy Hoàng	16/4/1994	Ngoại khoa		
51	147191053	Phùng Thị Hương	23/11/1994	Ngoại khoa		
52	147191054	Trần Huỳnh Lộc	27/8/1995	Ngoại khoa		
53	147191055	Lữ Hồng Nam	14/5/1995	Ngoại khoa		
54	147191056	Trần Thanh Sang	20/6/1995	Ngoại khoa		
55	147191057	Đặng Chí Tùng	25/12/1994	Ngoại khoa		
56	147191058	Lê Hữu Thành	15/02/1995	Ngoại khoa		
57	147191059	Phạm Quang Vũ	10/6/1995	Ngoại khoa		
58	147191060	Nguyễn Võ Tấn Danh	31/5/1995	Ngoại - Lòng ngực		
59	147191061	Phan Vũ Hồng Hải	02/9/1995	Ngoại - Lòng ngực		
60	147191062	Lê Chí Hiếu	27/11/1995	Ngoại - Lòng ngực		
61	147191063	Phạm Hưng	22/10/1995	Ngoại - Lòng ngực		
62	147191064	Ngô Lê Anh Lộc	21/4/1995	Ngoại - Lòng ngực		
63	147191066	Võ Duy Trọng	09/02/1994	Ngoại - Lòng ngực		
64	147191067	Nguyễn Tài Ân	14/10/1995	Ngoại - Nhi		
65	147191068	Chu Trường Đạt	17/8/1995	Ngoại - Nhi		
66	147191069	Trần Phương Quỳnh Hoa	05/10/1995	Ngoại - Nhi		
67	147191070	Phạm Viêt Hoàng	18/11/1995	Ngoại - Nhi		
68	147191071	Phùng Nguyễn Việt Hưng	01/8/1995	Ngoại - Nhi		
69	147191072	Võ Lê Đức Trọng	04/5/1995	Ngoại - Nhi		
70	147191073	Trần Trọng Nhân	15/3/1995	Ngoại - Tiết niệu		
71	147191074	Trần Tấn Sang	01/12/1995	Ngoại - Tiết niệu		
72	147191075	Trần Quang Sinh	05/12/1995	Ngoại - Tiết niệu		
73	147191076	Trần Đăng Khôi	04/11/1995	Ngoại - Thần kinh và SN		
74	147191077	Huỳnh Thanh Nhật	12/5/1995	Ngoại - Thần kinh và SN		
75	147191078	Nguyễn Long Phúc	29/4/1995	Ngoại - Thần kinh và SN		
76	147191079	Lê Trần Thi	15/8/1995	Ngoại - Thần kinh và SN		
77	147191080	Lai Chí Trung	10/11/1995	Ngoại - Thần kinh và SN		
78	147191081	Nguyễn Đỗ Văn	01/8/1995	Ngoại - Thần kinh và SN		
79	147191082	Trương Tiến Dũng	25/5/1995	Nhân khoa		
80	147191083	Hồ Đoan Trang	15/4/1995	Nhân khoa		
81	147191085	Nguyễn Thị Thanh Xuân	02/11/1995	Nhân khoa		
82	147191086	Trương Ngọc Chơ	16/8/1995	Nhi khoa		
83	147191087	Ngô Hoàng Lam Giang	31/8/1995	Nhi khoa		
84	147191088	Nguyễn Bích Y Linh	12/01/1995	Nhi khoa		

STT	Mã HV	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
85	147191089	Nguyễn Yến Nhi	14/7/1995	Nhi khoa		
86	147191090	Trần Minh Nhựt	13/9/1995	Nhi khoa		
87	147191091	Huỳnh Minh Rạng	17/3/1995	Nhi khoa		
88	147191092	Trần Minh Tuấn	28/3/1994	Nhi khoa		
89	147191093	Võ Thị Minh Tuyền	13/3/1995	Nhi khoa		
90	147191094	Trần Văn Thành	01/12/1995	Nhi khoa		
91	147191095	Nguyễn Cao Minh Uyên	28/4/1995	Nhi khoa		
92	147191096	Trần Minh Huy	01/12/1995	Nội khoa		
93	147191097	Đỗ Huy	20/4/1995	Nội khoa		
94	147191098	Nguyễn Đăng Khoa	07/6/1995	Nội khoa		
95	147191099	Huỳnh Cao Ngọc	20/3/1995	Nội khoa		
96	147191100	Phan Trung Nhân	27/7/1995	Nội khoa		
97	147191101	Trịnh Ngọc Thanh	14/3/1995	Nội khoa		
98	147191102	Võ Văn Trắng	20/4/1994	Nội khoa		
99	147191103	Triệu Khánh Vinh	20/12/1995	Nội khoa		
100	147191104	Đỗ Trúc Anh	16/8/1994	Nội tiết		
101	147191105	Hà Thị Ngọc Bích	20/01/1995	Nội tiết		
102	147191106	Trần Kiều Hoanh	25/3/1995	Nội tiết		
103	147191107	Huỳnh Tấn Hùng	15/02/1995	Nội tiết		
104	147191108	Huỳnh Hoàng Anh	28/9/1995	Phục hồi chức năng		
105	147191109	Nguyễn Minh Hiếu	26/10/1995	Phục hồi chức năng		
106	147191110	Trịnh Thị Ngọc Lan	10/02/1995	Phục hồi chức năng		
107	147191111	Huỳnh Thị Đan Thanh	25/10/1995	Phục hồi chức năng		
108	147191112	Nguyễn Đỗ Vũ	01/8/1995	Phục hồi chức năng		
109	147191120	Hồ Đăng Chung	27/3/1995	Sản phụ khoa		
110	147191121	Nguyễn Trung Đức	04/7/1995	Sản phụ khoa		
111	147191122	Phạm Văn Mạnh	03/02/1995	Sản phụ khoa		
112	147191123	Châu Thị Thúy	21/4/1995	Sản phụ khoa		
113	147191124	Trần Thị Thùy Trang	05/9/1995	Sản phụ khoa		
114	147191125	Lê Đoàn Vũ	04/10/1994	Sản phụ khoa		
115	147191126	Nguyễn Thái Bảo	05/10/1995	Tai Mũi Họng		
116	147191127	Nguyễn Tất Cường	27/3/1995	Tai Mũi Họng		
117	147191128	Nguyễn Thị Mỹ Dung	10/7/1995	Tai Mũi Họng		
118	147191129	Trịnh Quốc Khánh	15/5/1995	Tai Mũi Họng		
119	147191130	Nguyễn Tấn Phước	11/9/1995	Tai Mũi Họng		
120	147191131	Nguyễn Phi Anh Tuấn	13/11/1995	Tai Mũi Họng		
121	147191132	Trương Minh Thịnh	20/12/1995	Tai Mũi Họng		
122	147191133	Nguyễn Thiên Hưng	24/12/1995	Tâm thần		
123	147191134	Phạm Trần Thành Nghiệp	20/12/1995	Tâm thần		
124	147191135	Nguyễn Như Thanh Trâm	16/01/1995	Tâm thần		
125	147191136	Nguyễn Vân Anh	26/01/1995	Thần kinh		
126	147191137	Phạm Nguyễn Thu Hằng	30/11/1995	Thần kinh		
127	147191138	Đặng Quang Huy	21/8/1995	Thần kinh		
128	147191139	Đặng Hoàng Hưng	05/8/1995	Thần kinh		
129	147191140	Nguyễn Minh Nhựt	05/5/1995	Thần kinh		
130	147191141	Nguyễn Thương Trường	09/01/1995	Thần kinh		
131	147191142	Trần Hoàn Vũ	10/11/1995	Thần kinh		

STT	Mã HV	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Số tờ	Ký tên
132	147191143	Huỳnh Thị Như Ý	04/9/1995	Thần kinh		
133	147191144	Nguyễn Phương Anh	23/6/1995	Truyền nhiễm		
134	147191145	Phan Trung Kiên	04/3/1995	Truyền nhiễm		
135	147191146	Nguyễn Tuấn Long	31/12/1995	Truyền nhiễm		
136	147191147	Trương Bình Nam	22/5/1995	Truyền nhiễm		
137	147191148	Nguyễn Lê Đoan	24/02/1995	Ung thư		
138	147191149	Nguyễn Thành Huy	23/6/1995	Ung thư		
139	147191150	Võ Hoài Nam	25/3/1995	Ung thư		
140	147191151	Phạm Thị Minh Thư	17/4/1995	Ung thư		
141	347191152	Trần Hòa An	22/8/1995	Y học cổ truyền		
142	347191153	Ngô Thanh Hùng	26/6/1995	Y học cổ truyền		
143	347191154	Huỳnh Võ Quốc Kha	08/01/1995	Y học cổ truyền		
144	347191155	Nguyễn Thị Mộng Kha	31/5/1995	Y học cổ truyền		
145	347191156	Dương Thị Ngọc Lan	08/7/1995	Y học cổ truyền		
146	347191157	Đỗ Thanh Sang	13/9/1995	Y học cổ truyền		
147	347191158	Ngô Văn Tân	19/9/1993	Y học cổ truyền		

Danh sách ấn định 147 học viên

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1:

(Ký tên, ghi họ tên)

Cán bộ coi thi 2:

(Ký tên, ghi họ tên)